

Bản án số: 18/2020/HS -ST
Ngày: 20-05-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Kính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Ôn và ông Bùi Văn Thiệu

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 05 năm 2020. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 03 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 05 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Bùi Phương N, sinh ngày 02/06/1995 tại xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Xóm V, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn U, sinh năm 1968 (*đã chết*) và bà Bùi Thị R, sinh năm 1972 (*đã chết*); bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/02/2020 đến nay; được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Văn V, sinh ngày 15/10/1985 tại xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Xóm V, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Y, sinh năm 1963 và bà Bùi Thị X, sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/02/2020 đến nay; được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Phương N: Ông Lưu Văn Thường – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn V: Ông Bùi Văn Mạnh – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Quách Tiến S, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Xóm V, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình (*vắng mặt*).

+ Ông Bùi Văn T, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Xóm V, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do bản thân không có nghề nghiệp ổn định và hám lời nên khoảng 19 giờ ngày 03/02/2020, Bùi Phương N đi xe khách từ nhà đến huyện V, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy về bán kiếm lời. Tại đây, N gặp một người đàn ông không quen biết và mua được 01 (một) gói ma túy với số tiền 1.000.000đ (*một triệu đồng*). Mua được ma túy, N đi xe khách trở về nhà, sau đó chia gói ma túy vừa mua được thành 03 (ba) gói nhỏ bên trong đều chứa chất ma túy.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 04/02/2020, N đi bộ đến nhà của Bùi Văn V tại xóm V, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình và bảo V đi bán hộ cho N 01 (một) gói ma túy trong số 03 (ba) gói ma túy mà N chia ra, N hứa hẹn nếu V bán được ma túy và đưa tiền lại thì N sẽ cho V sử dụng ma túy không phải mất tiền mua. V đồng ý và cầm gói ma túy N đưa mang ra đoạn đường thuộc địa phận xóm V, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình rao bán cho người nghiện, gặp ai hỏi mua ma túy thì bán cho người đó. Tại đây V gặp một người đàn ông không quen biết và bán cho người đó 01 (một) gói ma túy với số tiền là 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*), sau đó V mang số tiền này đưa lại cho N và N đã cho V cùng sử dụng ma túy; số tiền mà V bán ma túy có được N đã tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 06/02/2020, N tiếp tục mang 01 (một) gói ma túy trong số 02 (hai) gói ma túy còn lại mà N chia ra đến nhà giao V mang đi bán với giá 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) và giữ lại 01 (một) gói ma túy trên người. V đồng ý và mang 01 (một) gói ma túy này ra đoạn đường thuộc xóm V, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình bán. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, khi V đang cầm trên tay phải 01 (một) gói giấy bạc bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (*V khai là ma túy*) đợi người nghiện đến hỏi mua thì bị tổ công tác của Công an huyện Lạc Sơn và Công an xã Y kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Tại cơ quan điều tra, V đã khai nhận Bùi Phương N là người đưa ma túy cho mình đi bán. Do đó, khoảng 20 giờ 30 phút ngày 06/02/2020, khi N đang đi bộ tại đoạn đường thuộc xóm V, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn bắt giữ đồng thời thu giữ bên trong túi quần bên phải phía trước Bùi Phương N đang mặc 01 (một) gói nilon bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng; 01 (một) cân tiểu ly điện tử; 02 (hai) mảnh giấy bạc hình chữ nhật; 02 (hai) lưỡi lam bằng kim loại được bọc trong một lớp giấy (*N khai nhận đây là đồ vật N dùng phục vụ cho việc mua bán trái phép chất ma túy.*)

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của N, Cơ quan điều tra Công an huyện Lạc Sơn không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 07/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn đã ra Quyết định trưng cầu giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình, giám định các mẫu chất nghi là ma túy đã thu giữ của các đối tượng. Tại bản kết luận giám định số 32/KLGD-CAT-PC09 ngày 13/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình đã kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong 01 (một) gói giấy bạc trong phong bì niêm phong ghi tên Bùi Văn V có khối lượng 0,36g (*không thấy ba mươi sáu gam*) là ma túy, loại Heroine; Chất bột dạng cục màu trắng trong 01 (một) gói nilon trong phong bì niêm phong ghi tên Bùi Phương N có khối lượng 2,77g (*hai thấy bảy mươi bảy gam*) là ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được. Đối với người đàn ông bán ma túy cho Bùi Phương N vào ngày 03/02/2020 tại huyện V, tỉnh Sơn La và người đàn ông mua ma túy của Bùi Văn V vào ngày 04/02/2020 do không rõ tên, tuổi và địa chỉ nên không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

** Vật chứng của vụ án:*

+ 02 (hai) mẫu ma túy, loại heroine: Mẫu ma túy trong phong bì ghi tên Bùi Văn V là 0,23g (*không thấy hai mươi ba gam*); mẫu ma túy trong phong bì ghi tên Bùi Phương N là 2,42g (*hai thấy bốn mươi hai gam*) cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau khi giám định đã được niêm phong theo quy định.

+ 02 (hai) mảnh giấy bạc hình chữ nhật; 01 (một) cân tiểu ly điện tử; 02 (hai) lưỡi lam bằng kim loại được bọc trong một lớp giấy đã được niêm phong theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 31 tháng 03 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn đã truy tố Bùi Phương N, Bùi Văn V về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Thực hành quyền công tố tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Lạc Sơn, sau khi xem xét, đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Phương N từ 08 đến 09 năm tù; phạt bổ sung bị cáo Bùi Phương N số tiền từ 5 – 10 triệu đồng; truy thu bị cáo Nam số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) do phạm tội mà có sung vào ngân sách Nhà nước.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn V từ 07 đến 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Văn V và giải quyết các vấn đề khác theo quy định.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Bùi Phương N: Đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh phạm tội, nhân thân để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo hướng cho bị cáo được hưởng mức án đầu khung hình phạt.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn V: Đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh phạm tội, tính chất đồng phạm, nhân thân để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo hướng cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Các bị cáo Bùi Phương Nam, Bùi Văn Vận đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố, nhất trí với quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Lạc Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai nhận của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 06/02/2020; biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong vật chứng; biên bản khám xét và bản kết luận giám định số 32/KLGD-CAT-PC09 ngày 13/02/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình; lời khai của những người tham gia tố tụng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 04 – 06/02/2020 tại xóm V, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình, Bùi Phương N đã hai lần đưa ma túy cho Bùi Văn V để thực hiện hành vi mua bán ma túy trái phép cho đối tượng nghiện không quen biết thu lời bất chính số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*), đồng thời các bị cáo còn tàng trữ trái phép trên người 3,13g (*ba phẩy mười ba gam*) ma túy, loại Heroine nhằm mục đích bán kiếm lời. Vì vậy, việc các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố theo tình tiết định khung “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đồng

thời có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Bùi Phương N, Bùi Văn V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

[3] Hành vi của các bị cáo thực hiện thuộc đã trực tiếp xâm hại đến chính sách về quản lý chất gây nghiện của Nhà nước CHXHCN Việt Nam, đồng thời gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội gây bất bình trong quần chúng nhân dân; Là nguyên nhân làm phát sinh tội, tệ nạn xã hội khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được tính chất, mức độ sai trái do hành vi gây ra. Song vì muốn kiếm tiền một cách bất chính nên các bị cáo đã cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy để bán kiếm lời. Do vậy, các bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện.

Xét tính chất của vụ án, đây là vụ án đồng phạm về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” có tính chất giản đơn. Tuy nhiên, để làm cơ sở cho việc phân hóa trách nhiệm hình sự và cá thể hình phạt đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử đã phân tích và xét thấy: Bị cáo Bùi Phương N là người trực tiếp đi lên Sơn La mua ma túy, dụ dỗ, lôi kéo bị cáo Bùi Văn V tham gia mua bán trái phép chất ma túy nên giữ vai trò chính; bị cáo Bùi Văn V tiếp nhận ý trí từ bị cáo Bùi Phương N là người trực tiếp thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện nên giữ vai trò đồng phạm sau bị cáo N.

[4] Xét nguyên nhân, điều kiện phạm tội cho thấy: Do các bị cáo là các đối tượng nghiện ma túy, muốn kiếm lời một cách bất chính để phục vụ cho việc sử dụng ma túy là nguyên nhân, điều kiện chính dẫn tới hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

[5] Xét nhân thân của các bị cáo: Trước khi phạm tội các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; riêng bị cáo Bùi Văn V khi bị bắt đã tự thú về hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy ngày 04/02/2020. Mặt khác các bị cáo là người dân tộc thiểu số dân tộc Mường) sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Các bị cáo đều có ông nội, ông ngoại được Nhà nước tặng thưởng Huân, huy chương kháng chiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại các điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự trong quá trình lượng hình; riêng bị cáo Vận có thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Bùi Phương N vào ngày 03/02/2020 tại huyện V, tỉnh Sơn La và người đàn ông mua ma túy của Bùi Văn V vào ngày 04/02/2020 tại xóm V, xã Y. Xét thấy chưa có cơ sở xem xét, xử lý do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Hội đồng xét xử xét thấy luận cứ bào chữa của các Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ pháp lý. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần quan điểm bào chữa sẽ xem xét trong quá trình lượng hình.

[9] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tình tiết cụ thể của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Do đó, việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như đáp ứng mục đích đấu tranh phòng ngừa tội phạm trên địa bàn là cần thiết. Mặt khác xét thấy việc áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Phương N là cần thiết.

[10] Về vật chứng vụ án: Xét thấy cần tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng liên quan tới việc mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo và các mẫu chất ma túy cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định. Cần thiết truy thu đối với bị cáo Bùi Phương N số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) do mua bán ma túy mà có sung vào ngân sách Nhà nước.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Phương N, Bùi Văn V phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

+ Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Phương N 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 06/02/2020. Phạt bổ sung bị cáo Bùi Phương N số tiền 7.000.000đ (*bảy triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

+ Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn V 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 06/02/2020.

3. Về xử lý vật chứng, truy thu tiền do phạm tội mà có: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tuyên tịch thu để xuất huỷ đối với 02 (hai) mẫu ma túy, loại heroine: Mẫu ma túy trong phong bì ghi tên Bùi Văn V là 0,23g (*không phải hai mươi ba gam*); mẫu ma túy trong phong bì ghi tên Bùi Phương N là 2,42g (*hai phải bốn mươi hai gam*) cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau khi giám định đã được niêm phong theo quy định; 02 (hai) mảnh giấy bạc hình chữ nhật; 01 (một) cân tiểu ly điện tử; 02 (hai) lưỡi lam bằng kim loại được bọc trong một lớp giấy đã được niêm phong theo quy định.

(*Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa công an huyện Lạc Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn ngày 31/03/2020*).

+ Truy thu bị cáo Bùi Phương N số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) do phạm tội mà có sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Bùi Phương N, Bùi Văn V mỗi người phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Hòa Bình (b/c);
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình
- Công an huyện Lạc Sơn;
- Chi cục THADS Lạc Sơn ;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình
- Bị cáo+ Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Kính

